TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 02 - 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thư; Ông Bùi Thanh Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Hà Phương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Hà Thị A, sinh ngày 10/6/1982, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Bố bị cáo ông Hà Xuân T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962. Chồng Bùi Anh T1 và 02 người con, con lớn 18 tuổi, con nhỏ 11 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 27/6/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

2. Trương Thị Đ, sinh ngày 12/7/1980, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; con ông Trương Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị Ả, sinh năm 1935. Chồng Trương Quang H1 (đã chết) và 03 người con. Con lớn 23 tuổi, con nhỏ 11 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 27/6/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

3. Bàn Thị L, sinh ngày 25/5/1984, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Bàn Văn M, sinh năm 1962 và bà Bàn Thị X, sinh năm 1961. Chồng

Phùng Văn C và 02 người con. Con lớn 17 tuổi, con nhỏ 10 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 27/6/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

4. Phùng Văn M1, sinh ngày 09/12/1999, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 02/12; con bà Phùng Thị H2, sinh năm 1977. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu. Không có vợ/con.

Tiền án: Ngày 8/6/2022, Phùng Văn M1 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, về tội Đánh bạc; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Côn an huyện C đến nay. Bị cáo có mặt.

5. Triệu Thị N, sinh ngày 26/8/1986, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Triệu Văn H3, sinh năm 1964 và bà Bàn Thị P, sinh năm 1962. Chồng Phùng Văn L1 và 01 người con 14 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 27/6/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

6. Trương Thị M2, sinh ngày 20/6/1997, tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12. Con ông Trương Văn N1, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1971. Chồng Lê Văn H4 và 02 người con, con lớn 07 tuổi, con nhỏ 02 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2023 đến ngày 27/6/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/6/2023, Công an xã C, huyện C phát hiện, bắt quả tang Trương Thị Đ, Phùng Văn M1, Triệu Thị N, Bàn Thị L, Hà Thị A và Trương Thị M2 đang đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc và xung quanh chiếu bạc gồm: 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ từ quân A (át) đến quân K (ka); 05 (năm) điện thoại di động và 03 (ba) chiếc xe mô tô; thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.945.000đ (ba triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), thu giữ trên người các đối tượng số tiền 2.290.000đ (hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) là tiền các đối tượng sử dụng và mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo khai: Khoảng 12 giờ ngày 22/06/2023, Phùng Văn M1 đến nhà Trương Thị Đ, tại thôn T, xã C để chơi. Một lúc sau có Bàn Thị L, Triệu Thị N cũng đến nhà Đ uống nước (Trà sữa). Tại nhà Đ, M1, N, L đã cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền. Đ đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân về và cả 04 người vào phòng khách nhà Đ đánh bạc. Thể thức đánh bạc như sau: Trước mỗi ván bài mỗi người chơi đặt cược 10.000 đồng (mười nghìn đồng) vào giữa chiếu bạc, rồi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia đều cho mỗi người chơi 03 (ba) quân bài, sau khi chia bài xong, người chia bài có thể tăng thêm mức đặt cược (số tiền đặt cược thêm không giới hạn), những người cùng chơi có thể đặt cược theo, bỏ bài hoặc cược số tiền cao hơn người chia bài. Nếu người nào không tiếp tục đặt cược thì mất số tiền đã đặt cược ban đầu. Khi đã thống nhất mức đặt cược cao nhất thì những người chơi còn lại so sánh bài với nhau nếu ai có điểm số cao nhất thì thắng cuộc và được lấy hết số tiền ở giữa chiếu bạc của người ch ơi khác đã đặt cược trước đó. Cách tính số điểm như sau: Số điểm cao nhất là 03 quân bài cùng loại, gọi là "Sáp" (Ví dụ AAA), rồi đến "Liêng" là 03 quân bài có thứ tự liền kề nhau (Ví dụ QKA), tiếp đến "Đĩ" là 03 quân bài in hình người (Ví dụ QQK) và 03 quân bài có tổng số điểm cao nhất là 09 điểm (Ví dụ QK9) và giảm dần 08 điểm, 07 điểm …Người thắng sẽ là người chia ván bài tiếp theo. Nếu ván bài có từ hai 02 (hai) người trở lên chơi có bài bằng điểm nhau thì sẽ (Chào) và giữ nguyên tổng số tiền dưới chiếu, sau đó những người chơi có bài thấp hơn phải bỏ ra số tiền bằng một nửa số tiền dưới chiếu (Mua chào) rồi tiếp tục chơi với thể lệ một ván mới. Khi Đ, M1, N và L đang chơi, đến khoảng 13 giờ 20 phút thì có Hà Thị A đến nhà Đ uống trà sữa, Anh thấy Đ, M1, N và L đang đánh bạc, Anh cũng vào chơi cùng mọi người. Tiếp sau đó, có Trương Thị M2 cũng đến nhà Đ uống nước và cũng vào đánh bạc cùng Đ, M1, N, L và Anh thì bị Công an bắt quả tang, lập biên bản làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ, gồm từ bộ T2 (át) đến bộ T3 (ka), đã qua sử dụng; 6.235.000đ (sáu triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an và kho bạc Nhà Nước huyện C, chờ xử lý theo quy định của pháp luật

Đối với 05 (năm) chiếc điện thoại di động; 03 (ba) chiếc xe mô tô, đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho Trương Thị Đ, Phùng Văn M1, Triệu Thị N, Bàn Thị L, Hà Thị A và Trương Thị M2, là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản kết luận giám định số 2717/KL-KTHS, ngày 25/7/2023, của Phòng K, Công an tỉnh T, kết luận toàn bộ số tiền 53 (năm mươi ba) tờ tiền Việt Nam đồng, là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-CT ngày 06 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã truy tố bị cáo: Hà Thị A, Trương Thị Đ, Bàn Thị L, Phùng Văn M1, Triệu Thị N và Trương Thị M2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Thị A, Trương Thị Đ, Bàn Thị L, Phùng Văn M1, Triệu Thị N và Trương Thị M2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nay các bị cáo biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật. Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo A, Đ, L, Nga, M2); Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Phùng Văn M1). Khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 106 Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Đề nghị tuyên bố các bị cáo Hà Thị A, Trương Thị Đ, Bàn Thị L, Triệu Thị N, Phùng Văn M1 và Trương Thị M2 phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn M1 mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 23/2022/HSST, ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 21 đến 24 tháng tù. Do bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử phạt các bị cáo: Trương Thị Đ phạt tiền từ 25 – 30 triệu; Bàn Thị L, Triệu Thị N phạt tiền từ 20-25 triệu; Hà Thị A, Trương Thị M2 phạt tiền 20 triệu.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ, gồm từ bộ T2 (át) đến bộ T3 (ka) không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.235.000đ (sáu triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng từ 12 giờ đến 14 giờ ngày 22/06/2023, tại nhà Trương Thị Đ, ở thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, các

bị cáo Hà Thị A, Trương Thị Đ, Bùi Thị L2, Phùng Văn M1, Triệu Thị N, Trương Thị M2 đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng với tổng số tiền 6.235.000đ (sáu triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện, là nguyên nhân làm tiêu tán tài sản, phá vỡ hạnh phúc gia đình, làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có những bị cáo đã là những người vợ, người mẹ, lẽ ra các bị cáo phải biết tu dưỡng lao động chân chính để trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và làm tấm gương tốt cho con cái noi theo. Nhưng do ham mê thắng thua bằng hình thức may rủi, đỏ đen, muốn kiếm tiền mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo M1 đã từng bị kết án về hành vi đánh bạc, nhưng không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hà Thị A, Trương Thị Đ, Bàn Thị L, Triệu Thị N, Trương Thị M2 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trưởng hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; các bị cáo đều là người có hoàn cảnh khó khăn, đều đang phải nuôi con nhỏ ở độ tuổi ăn học (có xác nhận của chính quyền địa phương) do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phùng Văn M1 có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 và chịu một tình thiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, không có sự bàn bạc, chuẩn bị, phân công vai trò cụ thể do đó xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Mặc dù không khởi xướng nhưng bị cáo Đ là chủ nhà do đó có vai trò cao nhất. Các bị cáo L, N, M1 tham gia đánh bạc từ đầu do đó có vai trò thứ hai cao hơn bị cáo A và bị cáo M2.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội; Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Phùng Văn M1 đã có một tiền án, bị cáo Tòa án xét xử về tội đánh bạc, chưa chấp hành xong hình phạt, nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải lên với bị cáo mức án thật nghiêm khắc và buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách, do đó căn cứ khoản 5 Điều 65; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTPđịnh về quyết định hình

phạt trong trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách. Chuyển hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 23 ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc thành 09 tháng tù giam, trừ đi 4 ngày tạm giữ trong lần phạm tội trước và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Do bị cáo M1 không có công ăn việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo Trương Thị Đ, Hà Thị A, Bàn Thị L, Trương Thị M2, Triệu Thị N tuổi đời còn trẻ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng nông thôn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đều đang phải nuôi con cái đang độ tuổi ăn học, riêng bị cáo Trương Thị Đ mặc dù là chủ nhà, nhưng bị cáo không phải là người khởi xướng, người tổ chức...bị cáo có chồng mới chết, đang phải một mình nuôi con học lớp 6. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật từ đó cố gắng tu dưỡng, rèn luyện rèn thành người có ích đồng thời có điều kiện chăm sóc gia đình, con cái

[6] Về xử lý vật chứng: 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ, gồm từ bộ T2 (át) đến bộ T3 (ka) là vật chứng của vụ án không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy; Số tiền 6.235.000đ (sáu triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng) là tiền đánh bạc của các bị cáo nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đối với bị cáo Hà Thị A, Trương Thị Đ, Bàn Thị L, Triệu Thị N, Trương Thị M2). Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38; Khoản 5 Điều 65; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTPđịnh về quyết định hình phạt trong trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách (đối với bị cáo Phùng Văn M1). Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ bam thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên bố:

Các bị cáo Hà Thị A; Trương Thị Đ; Bàn Thị L, Triệu Thị N; Hà Thị M3; Phùng Văn M1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn M4 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 23/2022/HSST, ngày 8/6/2022, của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 tháng tù. Trừ đi 4 ngày tạm giữ của hành vi phạm tội trước đó,

bị cáo còn phải chấp hành 20 tháng 26 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2023.

Xử phạt các bị cáo:

Trương Thị Đ phạt tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng)

Bàn Thị L phạt tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng)

Triệu Thị N phạt tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng)

Trương Thị A1 phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Trương Thị M2 phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

2. Về án phí: Buộc bị cáo Hà Thị A, Trương Thị Đ, Phùng Văn M1, Bàn Thị L, Triệu Thị N, Trương Thị M2 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ, gồm từ bộ T2 (át) đến bộ T3 (ka); Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.235.000đ (sáu triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng); (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2023).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Công an H. Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS H. Cẩm Thủy;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung